

ĐỀ ÁN

Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh Bình Định - năm 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008.
2. Luật Viên chức ngày 15/11/2010.
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.
4. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
6. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
7. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
8. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

II. THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH HIỆN CÓ VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU

1. Đối với thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

a) Thực trạng số lượng, cơ cấu ngạch công chức:

Cán bộ, công chức tỉnh Bình Định tính đến ngày 31/12/2021 là 2.173 người/2.199 biên chế công chức được giao, gồm 14 chuyên viên cao cấp và tương đương (tỷ lệ 0,6%), 373 chuyên viên chính và tương đương (tỷ lệ 17,2%), 1.723

chuyên viên và tương đương (tỷ lệ 79,3%), 50 cán sự và tương đương (tỷ lệ 2,3%), 12 nhân viên và tương đương (tỷ lệ 0,6%).

Cán bộ, công chức đang giữ các ngạch công chức hành chính là 1.822/2.172 người, gồm 13 chuyên viên cao cấp (tỷ lệ 0,7%), 341 chuyên viên chính (tỷ lệ 18,7%), 1.411 chuyên viên (tỷ lệ 77,4%), 47 cán sự (tỷ lệ 2,6%), 10 nhân viên (tỷ lệ 0,6%).

b) Nhu cầu và đề xuất chỉ tiêu thi nâng ngạch lên chuyên viên chính:

Số lượng cán bộ, công chức ứng với ngạch chuyên viên chính theo yêu cầu của vị trí việc làm: 615 người.

Số lượng cán bộ, công chức ứng với ngạch chuyên viên chính còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm: 274 người.

Đề xuất chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính: **178 chỉ tiêu** (*cụ thể theo Phụ lục I.a đính kèm Đề án này*).

2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính

a) Thực trạng số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính:

Tổng số viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp của các ngạch công chức chuyên ngành hành chính là 872 người, gồm 40 chuyên viên chính (tỷ lệ 4,6%), 702 chuyên viên (tỷ lệ 80,5%), 101 cán sự (tỷ lệ 11,6%), 29 nhân viên (tỷ lệ 3,3%).

b) Nhu cầu và đề xuất chỉ tiêu thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính:

Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính theo yêu cầu của vị trí việc làm: 192 người.

Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm: 152 người.

Đề xuất chỉ tiêu thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: **40 chỉ tiêu** (*Phụ lục I.b kèm theo Đề án này*).

3. Danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử dự thi nâng ngạch, thăng hạng ứng với vị trí việc làm có nhu cầu bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên chính:

a) Danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính (*chi tiết có Phụ lục II kèm theo*).

b) Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính (*chi tiết có Phụ lục III kèm theo*).

III. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng đăng ký thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính

a) Cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ,

công chức và Luật viên chức năm 2019) đang làm việc trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, gồm: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban thuộc HĐND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Cán bộ, công chức theo quy định tại điểm này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

2. Đối tượng đăng ký thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

Viên chức đang giữ các chức vụ quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập; viên chức làm việc tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Cán bộ, công chức, viên chức đăng ký thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (đối với cán bộ, công chức) và Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đối với viên chức); đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2021; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối với cán bộ, công chức) và Điều 56 Luật Viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối với viên chức).

b) Hiện đang giữ ngạch, chức danh chuyên viên (mã số 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch, chức danh chuyên viên chính (mã số 01.002).

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

d) Có thời gian giữ ngạch, chức danh chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch, chức danh chuyên viên thì thời gian giữ ngạch, chức danh chuyên viên tối

— yph

thiếu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên chính.

Cán bộ, công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận được trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch, chức danh chuyên viên hoặc tương đương thì được tính là tương đương với ngạch chuyên viên.

đ) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

2. Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

c) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

d) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

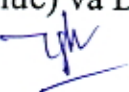
đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

V. HỒ SƠ DỰ THI

Thành phần hồ sơ đăng ký thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (đối với cán bộ, công chức) và Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đối với viên chức), cụ thể như sau: 

a) Bản sơ yếu lý lịch theo quy định¹, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định.

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính.

d) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN KỲ THI

Nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Môn kiến thức chung:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch, chức danh chuyên viên chính.

c) Thời gian thi: 60 phút.

2. Môn ngoại ngữ:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

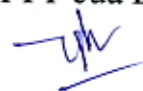
b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính, trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3. Môn tin học:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch, chức danh chuyên viên chính, trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thi: 30 phút. 

¹ Cán bộ, công chức áp dụng theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ Nội vụ; viên chức áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

4. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính; thang điểm 100.

c) Thời gian thi: 180 phút.

5. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

a) Đối với cán bộ, công chức đăng ký thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính.

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

b) Đối với viên chức đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

6. Miễn thi môn tin học đối với cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

7. Xác định người trúng tuyển

Xác định người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, như sau:

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung, môn ngoại ngữ, tin học, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 4 Mục này đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính được Bộ Nội vụ phê duyệt.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Cán bộ, công chức, viên chức là nữ; cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

d) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần sau.

VII. HỘI ĐỒNG, BAN GIÚP VIỆC KỲ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Thành phần Hội đồng

Hội đồng nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định quyết định thành lập (gọi chung là Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh), gồm có 05 thành viên. Cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo UBND tỉnh.

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

c) 03 Ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức thi nâng ngạch, thi thăng hạng, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

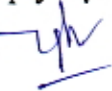
a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm tổ chức thi.

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có). Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc và các bộ phận có liên quan.

c) Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định.

d) Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo Quy chế của Bộ Nội vụ.

đ) Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính theo quy định.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi. 

g) Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tinh tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người đăng ký nâng ngạch, thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người người đăng ký nâng ngạch, thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người người đăng ký nâng ngạch, thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tinh.

VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI

1. Thời gian tổ chức thi (dự kiến)

a) UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2022.

b) Hội đồng thi xét duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia kỳ thi, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2022.

c) Hội đồng thi thông báo triệu tập cán bộ, công chức, viên chức tham dự kỳ thi. Thời gian hoàn thành trong tháng 5/2022.

d) Tổ chức kỳ thi: Thời gian hoàn thành trong tháng 5/2022.

đ) Tổ chức chấm thi, thông báo kết quả chấm thi, nhận đơn phúc khảo, chấm phúc khảo, thời gian hoàn thành trong tháng 5/2022.

e) Trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ thi; bổ nhiệm vào ngạch, chức danh và xếp lương chuyên viên chính đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ thi, thời gian hoàn thành trong tháng 6/2022.

2. Địa điểm tổ chức thi: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn thu phí từ cán bộ, công chức, viên chức. Mức thu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho kỳ thi báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

- a) Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên chính; Ban Giám sát kỳ thi.
- b) Quyết định danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi.
- c) Công nhận kết quả kỳ thi.
- d) Bổ nhiệm và xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi theo quy định.

2. Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính

- a) Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định có liên quan.
- b) Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính được sử dụng con dấu của UBND tỉnh đối với các văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký ban hành, sử dụng con dấu của Sở Nội vụ đối với các văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

3. Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng)

- a) Tham mưu giúp UBND tỉnh và Hội đồng nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh tổ chức kỳ thi theo đúng quy định.
- b) Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, thẩm định và lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt.
- c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh; Ban giám sát kỳ thi.
- d) Đề xuất phương án tổ chức thi và nội dung thi trình Hội đồng nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh quyết định.
- đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định; tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- e) Chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ thi, tài liệu và tổ chức ôn thi (nếu có).

4. Sở Tài chính: Chủ trì, thẩm tra dự toán kinh phí phục vụ kỳ nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và hướng dẫn

Sở Nội vụ quản lý, sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định; tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ (nếu có).

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thông báo công khai đến cán bộ, công chức, viên chức các nội dung của kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính để cán bộ, công chức, viên chức biết.

b) Rà soát, cử cán bộ, công chức, viên chức đăng ký đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện; chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan mình.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND tỉnh và Hội đồng nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính tỉnh.

6. Cán bộ, công chức, viên chức đăng ký dự thi: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về tính chính xác, trung thực các nội dung hồ sơ cá nhân đăng ký.

XI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến đối với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh Bình Định để địa phương triển khai thực hiện.

2. Phê duyệt chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính tỉnh Bình Định năm 2022 như sau:

a) Chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính: **178** chỉ tiêu.

b) Chỉ tiêu thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: **40** chỉ tiêu.

3. Hỗ trợ, cung cấp đề thi các môn thi: Kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ tại kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính để địa phương tổ chức kỳ thi theo quy định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCVC - Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Long